

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/DS-ST

Ngày: 28/7/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng dân sự
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 307/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 445/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T; địa chỉ: số 266 - 268 N, phường 8, quận 3, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1985, chức vụ: Phó Phòng giao dịch Châu Thành - Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T An Giang; địa chỉ: 449 Lê Lợi, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T và Giấy ủy quyền ngày 15/4/2023 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh An Giang); (ông Tuấn vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Phan Tấn M, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày, vào ngày 25/10/2019, ông Phan Tấn M đã ký kết Hợp đồng LD1929800648 để vay tiền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh An Giang – PGD Châu Thành số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay vốn: tiêu dùng. Phương thức trả nợ: trả lãi hàng tháng, vốn hàng tháng. Cho đến nay đã thanh toán được số vốn là 13.750.000 đồng, tiền lãi là 4.950.000 đồng. Đến tháng 10/2020 ông M đã ngưng không tiếp tục trả vốn, lãi vay cho nguyên đơn. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh An Giang – PGD Châu Thành với ông Phan Tấn M. Theo đó Ngân hàng có cấp cho ông M hạn mức thẻ với số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Cụ thể như sau: Mục đích mở thẻ: Tiêu dùng, số tiền đã thanh toán 18.050.148 đồng. Thời gian ngưng thanh toán từ tháng 05/2021. Đến ngày 15/04/2023 thì ông M còn nợ thẻ tín dụng với số tiền 3.521.150 đồng (vốn: 1.206.599 đồng, lãi: 2.314.551 đồng). Ông M không còn thanh toán cho Ngân hàng, việc này đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc nhưng không có kết quả.

Yêu cầu ông Phan Tấn M phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T với tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2023 là 35.592.525 đồng (ba mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng), trong đó vốn là 17.456.599 đồng, lãi là 18.135.926 đồng. Yêu cầu tiền lãi tiếp tục phát sinh theo Hợp đồng số LD1929800648 ngày 25/10/2019, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng giữa nguyên đơn với ông Phan Tấn M kể từ ngày 16/4/2023 đến ngày tất toán hồ sơ.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là Giấy đề nghị vay vốn (bản sao), Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ (bản sao).

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng; cung cấp bổ sung tài liệu bản tự khai, bảng kê tiền lãi chi tiết, yêu cầu ông Phan Tấn M có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến hết ngày 28/7/2023 đối với khoản vay Hợp đồng LD1929800648 là 34.122.989, trong đó: Nợ gốc là 16.250.000 đồng, nợ lãi là 17.872.989 đồng. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng là 3.649.798 đồng. trong đó: Nợ gốc là 1.206.599 đồng, nợ lãi là 2.443.199 đồng. Yêu cầu tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ sau ngày 28/7/2023 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng đã ký.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng, đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, từ khi thụ lý án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 85, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn: Ông Phan Tấn M từ khi thụ lý vụ án vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định, theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi cho vay dưới hình thức hợp đồng dân sự vay tài sản. Ông Phan Tấn M hiện cư trú tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g, h khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện ông Phan Tấn M do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng số LD1929800648 ngày 25/10/2019 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng: Đại diện nguyên đơn ủy quyền cho ông Tuấn tham gia tố tụng phù hợp với quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông Tuấn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đương sự theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[1.3] Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Võ Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phan Tấn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng những người này vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu ông Phan Tấn M trả số tiền tạm tính đến hết ngày 28/7/2023 cụ thể: đối với khoản vay Hợp đồng LD1929800648 ngày 25/10/2019

là 34.122.989, trong đó: nợ gốc là 16.250.000 đồng, nợ lãi là 17.872.989 đồng. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng là 3.649.798 đồng. trong đó: nợ gốc là 1.206.599 đồng, nợ lãi là 2.443.199 đồng. Yêu cầu tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ sau ngày 28/7/2023 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng đã ký. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng: Giữa nguyên đơn và ông Phan Tấn M đã xác lập Hợp đồng vay số LD1929800648 ngày 25/10/2019, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng với nội dung như đại diện nguyên đơn đã trình bày. Xét thấy, hợp đồng này được các bên giao kết trên nguyên tắc tự nguyện; hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật; lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng trên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, ông M đã thực hiện trả được một phần tiền nợ vốn và lãi, nhưng sau đó ông M không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận, không thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi theo kỳ thanh toán là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, ông M không thể hiện ý kiến, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông M phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28 tháng 7 năm 2023) theo Hợp đồng LD1929800648 ngày 25/10/2019 là 34.122.989, trong đó: nợ gốc là 16.250.000 đồng, nợ lãi là 17.872.989 đồng. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng là 3.649.798 đồng. Trong đó: nợ gốc là 1.206.599 đồng, nợ lãi là 2.443.199 đồng.

[2.3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phan Tấn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng số LD1929800648 ngày 25/10/2019, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 293, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 26, 30, 35, 39, 147, 157, 158, 227, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đối với ông Phan Tấn M.

- Buộc ông Phan Tấn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền nợ vốn và lãi theo Hợp đồng LD1929800648 ngày 25/10/2019 là 34.122.989 (ba mươi bốn triệu, một trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi chín) đồng, trong đó: nợ gốc là 16.250.000 (mười sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng, nợ lãi là 17.872.989 (mười bảy triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm tám mươi chín) đồng. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng là 3.649.798 (ba triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm chín mươi tám) đồng, trong đó: nợ gốc là 1.206.599 (một triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm chín mươi chín) đồng, nợ lãi là 2.443.199 (hai triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm chín mươi chín) đồng.

Kể từ ngày 29/7/2023 ông Phan Tấn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi ông Phan Tấn M thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Tấn M phải chịu 1.888.639 (một triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 890.000 (tám trăm chín mươi nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0013594 ngày 11/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy

